TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 6- 2023
V/v Ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Lê Minh Chiểu.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký TAND huyện Yên Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 13/2023/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Q, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn C, sinh năm: 1970. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trịnh Văn C kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có thời gian tìm hiểu 01 tháng. Hai bên đăng ký kết hôn ngày 22/02/2008 tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được gần 07 tháng. Đến tháng 10/2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Ông C thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm bà khiến cho mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Sau khi mâu thuẫn xảy

ra đã được mẹ chồng khuyên can hòa giải nhưng bà vẫn quyết định ly hôn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2008 đến nay, hiện nay bà không mang thai nghén gì. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung là cháu Trịnh Hữu P, sinh ngày 21/9/2008. Hiện nay cháu P đang ở với bà. Khi ly hôn bà Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2023, ông Trịnh Văn C trình bầy như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Q lấy nhau do hai bên tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2008 tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, được 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Sau đó đến tháng 12/2008 bà Q bế con bỏ về bên ngoại sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay, hai bên không quan tâm gì tới nhau. Nay bà Q làm đơn xin ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Q có 01 con chung là cháu Trịnh Hữu P, sinh ngày 21/9/2008. Hiện nay cháu P đang ở với bà Q. Vợ chồng ly hôn ông đồng ý để bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông không yêu cầu.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Q và ông C vắng mặt và đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật TTDS; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết: Về Hôn nhân: Xử cho bà Q được ly hôn ông Trịnh Văn C. Về con chung: Giao cháu Trịnh Hữu P, sinh ngày 21/9/2008 cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa bà Q và ông C là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2.Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bà Q, ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Q và ông C là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông C là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Bà Q và ông C sống ly thân từ năm 2008 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông C mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt từ năm 2008. Nay bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Ông C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên ông đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung*: Bà Q và ông C có 01 con chung là cháu Trịnh Hữu P, sinh ngày 21/9/2008. Nguyện vọng của bà Q xin được trực tiếp nuôi con. Ông C cũng đồng ý để bà Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. HĐXX xét thấy quan điểm của hai bên là thống nhất nên được ghi nhận cho bà Q trực tiếp nuôi con là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con bà Q và ông C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Bà Q và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Q khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của phápluật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Về Hôn nhân: Chấp nhận bà Q được ly hôn ông Trịnh Văn C.

Về con chung: Bà Q và ông C có 01 con chung. Giao cháu Trịnh Hữu P, sinh ngày 21/9/2008 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bà Q không yêu cầu.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Q phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* mà bà Q đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2021/0003723 ngày 30/01/2023. Chấp nhận bà Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho bà Q và ông C trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng